

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2017/DS-PT
Ngày: 20-12-2017
Tranh chấp liên quan đến yêu cầu
tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Khải

Các Thẩm phán: Ông Hồ Chí Tâm

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Phạm Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2017/TLPT-DS ngày 16/10/2017 về việc “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, Đòi tài sản và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 168/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1976.

Người đại diện cho bà Thúy H: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thúy H: Bà Bùi Thị Mỹ L, Luật sư – Chi nhánh Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Anh Võ Hồng Hải A, sinh năm 1988 (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Hải A: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1967 và ông Võ Văn H, sinh năm 1965.

Người đại diện hợp pháp cho ông Võ Văn H: Bà Võ Thị Thu H.

Cùng địa chỉ: Ô 6, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Chị Võ Hồng Hải V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Võ Thanh T, sinh năm 2001.

- Chị Võ Thị Trà M, sinh năm 2006.

Người đại diện hợp pháp cho T, M: Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: 14/33 Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 14/33 Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T: Ông Nguyễn Tiểu L,
Luật sư – Công ty Luật hợp danh H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

- Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Phòng công chứng số 4 tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Ô 5, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện: Ông Võ Văn N – Trưởng phòng.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H.

(Các đương sự có mặt riêng phòng công chứng số 4 có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H (Đại diện hợp pháp cho Võ Hoài A) và lời trình bày của bà H trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà và ông Võ Thành C kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và có 01 con chung tên Võ Hoài A sinh ngày 17/5/2004.

Năm 2009, ông C có nhận thừa kế tài sản do mẹ của ông C tên Trần Thị Sậm để lại diện tích đất tổng cộng là 3.652m² gồm các thửa số: 33, 70 – Tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại Ô 4, khu A, thị trấn H và thửa số 108 - Tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại Ô 6, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. Trên thửa đất số 33, bà và ông C có xây một căn nhà tường cấp 4 diện tích khoảng 60 m².

Ngày 08/12/2014, bà và ông C được Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết cho ly hôn nhưng bà và ông C đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

Ngày 30/6/2015, ông C lập hai di chúc được Phòng công chứng số 4 tỉnh Long An công chứng số 5231 và 5232 có nội dung ông C để tại toàn bộ khối tài sản trên cho các cháu ông C gồm: Võ Thanh T (sinh năm 2001), Võ Thị Trà M

(sinh năm 2006), Võ Hồng Hải A (sinh năm 1988), Võ Hồng Hải V (sinh năm 1989 mà bà không hề biết.

Ngày 16/10/2015, ông C chết, sau đó bà mới biết được ông C đã lập 02 di chúc trên mà không có sự đồng ý của bà là không đúng pháp luật vì đó là tài sản chung của bà và ông C chưa chia. Hơn nữa, việc ông C lập di chúc để lại toàn bộ tài sản cho các cháu của ông C trong khi Võ Hoài A chưa thành niên và là con duy nhất của ông C với bà là cũng không đúng pháp luật. Tất cả tài sản trên hiện do bà Đỗ Thị Thanh T quản lý.

Vì vậy bà cùng đại diện hợp pháp cho Võ Hoài A yêu cầu hủy 02 di chúc mà ông C đã lập ngày 30/5/2015 do Phòng công chứng số 4 - tỉnh Long An công chứng, đồng thời bà yêu cầu chia đôi tài sản chung với ông C gồm: Tổng diện tích 3.652m² gồm các thửa số 33,70, 108, tờ bản đồ số 15 – thị trấn H, huyện Đ và căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 60m² xây trên thửa đất số 33 do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, yêu cầu chia thừa kế 1/2 khối di sản còn lại của ông C cho bà và Hoài A theo pháp luật và yêu cầu buộc bà Đỗ Thị Thanh T, Võ Hồng Hải A, Võ Hồng Hải V giao trả lại các tài sản nói trên cho bà và Hoài A sử dụng.

Ngoài yêu cầu trên, lúc còn sống, ông C có các tài sản như: 01 máy phát điện (không nhớ hiệu); 01 Mô tua bơm nước (không biết bao nhiêu mã lực); 01 xe mô tô Dream Trung Quốc (không nhớ biển số); 01 Tivi hiệu TCL 21 inch ; 01 dàn âm ly và đầu đĩa (không biết hiệu); 01 quạt điện cao 1,2m (không biết hiệu); 01 bàn dài chân G có kích thước 0.8m x 2m, mặt bàn bằng đá mài và 06 ghế đay bằng G (không biết rõ về loại G); 01 bếp gas đôi mặt kiếng (không nhớ hiệu) và một bình gas màu xám; 01 thùng chứa nước bằng nhựa màu xanh dung tích 500 lít, tất cả có giá trị là 12.000.000 đồng.

Sau khi ông C chết, tất cả các tài sản trên do bà Võ Thị Thu H và bà Đỗ Thị Thanh T quản lý nên bà yêu cầu bà Thu H và bà Thanh T trả lại tất cả tài sản nói trên cho Hoài A vì Hoài A là người thừa kế duy nhất của ông C.

Đối với bà Đỗ Thị Thanh T cùng đại diện hợp pháp cho Võ Thanh T và Võ Thị Trà M đồng ý hủy một phần của 02 Di chúc do ông Võ Thành C lập không đúng pháp luật và yêu cầu chia phần tài sản còn lại trong 02 di chúc. Cụ thể là chia 1/3 trong tổng số diện tích đất đo đạc thực tế là 1.296 m² (là 432m²) thuộc thửa số 108, tờ bản đồ số 15 – tọa lạc tại Ô 6, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm 04 phần bằng nhau cho T, M, Hải V mỗi người 01 phần; ông Võ Văn H và bà Thu H 01 phần (thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Hải A) nhưng yêu cầu được chia chung 01 khối, còn diện tích đất 627m² tại thửa 33 và 70 tờ bản đồ số 15 tọa lạc Ô 4, khu A, thị trấn H và căn nhà của ông C trên đất bà không tranh chấp mà để cho Hoài A sử dụng. Vị trí thửa đất yêu cầu chia như sau:

Phía đông giáp thửa 592 dài 66,3m.

Phía tây giáp thửa 98, 109, 153 dài 20,3m - 16,4m - 30,1m

Phía nam giáp đường đá xanh dài 24,1m.

Phía bắc giáp đường đất dài 18,7m.

Về yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy H là người đại diện hợp pháp cho Võ Hoài A yêu cầu bà cùng bà Võ Thị Thu H trả lại các tài sản do ông C để lại, bà không đồng ý vì bà không có quản lý bất cứ tài sản gì của ông C.

Ngoài ra, trong thời gian ông C bị bệnh bà có bỏ ra chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng và đến khi ông C chết, gia đình cử bà lo mai táng, chôn cất, xây mộ cho ông C chi phí tổng cộng là 70.576.673 đồng nên bà yêu cầu những người hưởng tài sản của ông C gồm bà Thu H, ông Võ Văn H, Võ Hồng Hải V, Võ Hoài A phải trả lại tiền nuôi dưỡng, chăm sóc và mai táng ông Võ Thành C số tiền 70.576.000 đồng tương ứng với giá trị tài sản của ông C mà mỗi người được hưởng.

Bà Võ Thị Thu H cùng đại diện hợp pháp cho ông Võ Văn H là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Võ Hồng Hải A xác định ông Võ Thành C lập di chúc có nội dung như bà Đỗ Thị Thanh T trình bày, bà đồng ý hủy một phần di chúc không hợp pháp do ông C lập và yêu cầu chia phần tài sản của ông C đối với 1/3 phần di chúc hợp pháp làm 04 phần, trong đó cho bà và ông Võ Văn H hưởng 01 phần, bà đồng ý trả tiền cho bà T về chi phí nuôi dưỡng, mai táng, xây mộ cho ông C theo yêu cầu của bà T. Riêng đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy H về việc đòi tài sản cho Hoài A, bà không đồng ý vì bà không có quản lý tài sản gì của ông C sau khi ông C chết.

Chị Võ Hồng Hải V xác định ông C có lập di chúc có nội dung như bà Đỗ Thị Thanh T trình bày, chị đồng ý theo ý kiến của bà T và bà Thu H về việc hủy 01 phần di chúc và chia tài sản của ông C, trả tiền chi phí mai táng, xây mộ cho ông C theo yêu cầu của bà T.

Ông Huỳnh Văn P trình bày: Vào ngày 13/10/2015, ông C làm giấy tay chuyển nhượng cho ông diện tích 194m² thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ số 15 – thị trấn H do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá chuyển nhượng là 20.000.000 đồng, ông đã giao đủ tiền cho ông C mà chưa làm thủ tục sang tên thì ngày 16/10/2015 ông C chết. Nay bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Hoài A yêu cầu hủy 02 di chúc do ông C lập, đồng thời bà T, Thu H và Hải V yêu cầu chia tài sản của ông C, ông yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông với ông C diện tích đo đạc thực tế là 159,5m² thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ số 15 – thị trấn H do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ông đăng ký quyền sử dụng đất. Vị trí đất như sau:

Phía đông giáp thửa số 33 (phần còn lại) dài 8,5m.

Phía tây giáp thửa số 31 dài 0,3m

Phía nam giáp đường bờ kênh dài 37,9m

Phía bắc giáp thửa 30 dài 36,5m

Ông Võ Văn N đại diện Phòng công chứng số 4 – tỉnh Long An xác định Phòng công chứng số 4 – tỉnh Long An có công chứng 02 di chúc do ông Võ Thành C lập ngày 30/6/2015 là đúng pháp luật và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật, đồng thời do bận công việc cơ quan nên ông xin xét xử vắng mặt.

Ngày 18/11/2015, bà Nguyễn Thị Thúy H có nộp đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chia tài sản chung và tài sản thừa kế của ông C mà chỉ yêu cầu hủy 02 di chúc do ông C lập ngày 20/6/2015.

Ngày 07/6/2016, bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của bà về yêu cầu hủy 02 di chúc của ông C lập mà chỉ đại diện hợp pháp khởi kiện cho Hoài A yêu cầu hủy 02 di chúc do ông C lập được Phòng công chứng số 4 – tỉnh Long An công chứng.

Bà Nguyễn Thị G đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thúy H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Võ Hoài A: Yêu cầu hủy 02 Di chúc của ông Võ Thành C do Phòng công chứng số 4 - tỉnh Long An công chứng số 5231 và 5232 ngày 30/06/2015 và yêu cầu bà Đỗ Thị Thanh T cùng với bà Võ Thị Thu H trả lại các tài sản của ông đã chết để lại do bà T và bà Thu H quản lý. Đối với yêu cầu của bà T về chi phí mai táng, xây mộ cho ông C, khi hủy toàn bộ 02 di chúc của ông C thì bà đại diện cho bà Nguyễn Thị Thúy H đồng ý trả tiền chi phí mai táng, xây mộ cho ông C là 40.000.000 đồng chứ không đồng ý trả 70.576.000 đồng vì ông C có 40.000.000 đồng để chi phí.

Đối với yêu cầu của ông P về công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 159,5m², bà thừa nhận chữ ký và điểm chỉ trong “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” ngày 13/10/2015 do ông P cung cấp là do ông C ký và điểm chỉ nhưng không biết ông P có trả tiền cho ông C hay không nên bà đại diện bà Thúy H không đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông P. Nếu có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, bà yêu cầu công nhận cho Hoài A sử dụng phần di sản còn lại của ông C sau khi chia cho các bị đơn để Hoài A được đăng ký sử dụng theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Đỗ Thị Thanh T, bà Võ Thị Thu H và chị Võ Hồng Hải V chỉ đồng ý hủy một phần của 02 di chúc không hợp pháp của ông C và giữ nguyên yêu cầu phản tố buộc bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Võ Hoài A phải chia diện tích đất 432m² thuộc một phần thửa số 108, tờ bản đồ số 15 – tọa lạc tại khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An cho Hải V, ông H và bà Thu H, Thanh T, Trà M và yêu cầu được chia chung diện tích đất nói trên.

Riêng về yêu cầu độc lập, bà T giữ nguyên yêu cầu những người hưởng di sản của ông C phải trả tiền chi phí nuôi bệnh, mai táng, xây mộ cho ông C do bà chi ra là 70.576.000 đồng, không đồng ý trả tài sản cho Hoài A.

Bà Võ Thị Thu H, chị Võ Hồng Hải V đồng ý trả cho bà T tiền chi phí mai táng, xây mộ cho ông C, riêng bà Thu H không đồng ý trả tài sản cho Hoài A.

Ông Huỳnh Văn P giữ nguyên yêu cầu độc lập, yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 159,5m² thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ số 15 – thị trấn H do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà G không đồng ý theo yêu cầu của ông P vì cho rằng ông C làm giấy tay chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông P chỉ sau 03 ngày thì ông C chết nên không biết ông C có nhận tiền của ông P hay không, do đó không đồng ý theo yêu cầu của ông P.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 168/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ khoản 11 và khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 157 và khoản 2 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 644, Điều 166 và Điều 500 của Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 669, Điều 256 và Điều 697 của Bộ luật dân sự năm 2005);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Võ Hoài A và toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Võ Thị Thu H, ông Võ Văn H, bà Đỗ Thị Thanh T (Đại diện hợp pháp cho Võ Thanh T và Võ Thị Trà M): Hủy một phần của 02 di chúc do ông Võ Thành C lập được Phòng công chứng số 4 – tỉnh Long An công chứng số 5231 và 5232 ngày 30/06/2015.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị Thanh T (Đại diện hợp pháp cho Võ Thanh T và Võ Thị Trà M), bà Võ Thị Thu H, ông Võ Văn H và chị Võ Hồng Hải V về yêu cầu chia di sản của ông Võ Thành C như sau:

+ Bà Võ Thị Thu H, ông Võ Văn H; Võ Thanh T và Võ Thị Trà M (Bà Đỗ Thị Thanh T đại diện); chị Võ Hồng Hải V được hưởng di sản do ông Võ Thành C để lại theo di chúc là diện tích đất 432m² thuộc một phần thửa số 15 – thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí đất như sau:

Phía Đông giáp thửa số 592 dài 66,3m

Phía Tây giáp thửa 108 (PCL) dài 66,2m

Phía Nam giáp đường đá xanh dài 6,5m

Phía Bắc giáp đường đất dài 6,5m. (Trong đó bà Võ Thị Thu H và ông Võ Văn H được hưởng 01 phần, Võ Hồng Hải V được hưởng 01 phần, Võ Thanh T được hưởng 01 phần và Võ Thị Trà M được hưởng 01 phần).

+ Võ Hoài A (Bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp) được hưởng di sản phần còn lại của ông Võ Thành C theo di chúc gồm:

- Diện tích đất 864m² thuộc một phần thửa số 108, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí đất như sau:

Phía Đông giáp thửa số 108 (PCL) dài 66,2m.

Phía Tây giáp thửa 98, 109, 153 dài 20,3m – 16,4m – 30,1m

Phía Nam giáp đường đá xanh dài 17,6m.

Phía Bắc giáp đường đất dài 12,2m.

- Diện tích đất 626m² thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí đất như sau:

Phía Đông giáp thửa số 34 dài 18,8m

Phía Tây giáp thửa 33 (PCL) dài 8,5m

Phía Nam giáp Đường bờ kênh dài 48m

Phía Bắc giáp thửa 29, 30 dài 46m

- Diện tích 01m² (Một) thửa số 70, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí 01m² đất giáp phía đông thửa số 33.

- 01 căn nhà trên thửa đất số 33 có diện tích 81m², kết cấu cột bê tông cốt thép, tường tô 02 mặt, nền gạch men, mái lợp tôn, không la phong.

3. Buộc các đương sự trả tiền cho bà Đỗ Thị Thanh T về chi phí mai táng, xây mộ cho ông Võ Thành C gồm:

+ Bà Võ Thị Thu H và ông Võ Văn H trả số tiền 2.973.000 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

+ Chị Võ Hồng Hải V trả số tiền 2.973.000 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Võ Hoài A trả số tiền 54.833.000 đồng (Năm mươi bốn triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng).

4. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Hoài A đòi tài sản trị giá 12.000.000 đồng đối với bà Đỗ Thị Thanh T và bà Võ Thị Thu H.

5. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Võ Thành C với ông Huỳnh Văn P: Ông Huỳnh Văn P được sử dụng diện tích 159,5m² thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ số 15 – tọa lạc tại khu A, thị trấn H do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí đất như sau:

Phía Đông giáp thửa số 33 (PCL) dài 8,5m

Phía Tây giáp thửa 31 dài 0,3m

Phía Nam giáp Đường bờ kênh dài 37,9m

Phía Bắc giáp thửa 30 dài 36,5m.

Ông Huỳnh Văn P, chị Võ Hồng Hải V, Võ Thanh T, Võ Thị Trà M (Bà Đỗ Thị Thanh T đại diện hợp pháp cho T và Trà M), bà Võ Thị Thu H, ông Võ Văn H và Võ Hoài A (Bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp) được liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 15/9/2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H kháng cáo bản án sơ thẩm đã xử yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, bác yêu cầu phản tố của bị đơn, chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Đỗ Thị Thanh T và không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Huỳnh Văn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H do bà Nguyễn Thị G đại diện không rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo, các đương sự trong vụ án không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án và cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới vẫn bảo lưu lời trình bày và yêu cầu như sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Hoài A: Hủy 02 di chúc do ông C lập được Phòng công chứng số 4 công chứng ngày 30/6/2015 vì di chúc không đúng pháp luật do ông C có con là Võ Hoài A chưa thành niên; Bác yêu của bà T, bà Thu H, ông Võ Văn H và Hải V về việc chia 1/3 khối tài sản theo di chúc do ông C để lại; Bác yêu cầu của bà Đỗ Thị Thanh T về yêu cầu Hoài A trả tiền chi phí mai táng, xây mộ cho ông C vì lúc còn sống ông C có rút tiền Ngân hàng 40.000.000 đồng, khi ông C chết số tiền này do bà T giữ; Bác yêu cầu của ông P về công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 159,5m² thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ số 15 do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì hợp đồng này vi phạm về hình thức.

Luật sư bảo vệ cho bà Đỗ Thị Thanh T và hai cháu T và M có ý kiến: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, phía nguyên đơn khởi kiện và kháng cáo không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến cho rằng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ đúng quy định pháp luật, phía nguyên đơn kháng cáo án sơ thẩm nhưng cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới nên không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thúy H thực hiện đúng theo quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung vụ án nêu trên giai đoạn sơ thẩm được thể hiện: bà Nguyễn Thị Thúy H đã rút yêu cầu khởi kiện với tư cách cá nhân, chỉ đại diện hợp pháp cho Hoài A yêu cầu hủy 02 di chúc do ông Võ Thành C lập ngày 30/6/2015 nên Tòa án nhân dân huyện Đ đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Thúy H theo Quyết định số 86/2016/QĐST-DS ngày 08/6/2016, và án sơ thẩm cũng đã nhận định: ông Võ Thành C có 01 người con duy nhất là Võ Hoài A sinh ngày 17/5/2004, ông C không có con riêng hay con nuôi và cha mẹ ông C chết trước ông C, nên Võ Hoài A là hàng thừa kế thứ nhất của ông C. Ngày 30/6/2015, ông C lập di chúc để lại toàn bộ tài sản cho Hải A, Hải V, Thanh T và Trà M là không đúng pháp luật theo quy định tại Điều 669 của Bộ luật dân sự năm 2005 vì Võ Hoài A là con chưa thành niên của ông C nên đương nhiên Hoài A được hưởng di sản của ông C bằng 2/3 suất của một người thừa kế theo pháp luật mà không phụ thuộc vào di chúc và người thừa kế theo pháp luật của ông C duy nhất chỉ có Hoài A. Như vậy, ông C chỉ có quyền lập di chúc cho người khác đối với 1/3 tổng số tài sản của ông C nên bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Hoài A yêu cầu hủy toàn bộ 02 di chúc do ông C lập ngày 30/6/2015 là không có căn cứ mà chỉ chấp nhận hủy một phần không đúng pháp luật là phù hợp theo quy định tại Điều 669 Bộ Luật dân sự năm 2005 (Điều 644 Bộ luật dân sự năm 2015). Từ đó, yêu cầu của của bà Thu H, bà Thanh T, chị Hải V về việc yêu cầu chia 1/3 trong tổng số di sản của ông C để lại theo di chúc là có căn cứ chấp nhận.

Qua xem xét tổng số tài sản do ông C để lại theo di chúc theo thẩm định thực tế gồm: 1.296m² thửa 108, 785,5m² thửa 33 và thửa 70. Trong đó có 159,5m² đã chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn P), căn nhà trên thửa đất số 33 và 01m² thửa 70, tờ bản đồ số 15 – thị trấn H. Nếu chia 1/3 trong tổng số tài sản thì các bị đơn được 209m² đất thửa số 33 và 432m² đất thửa số 108 và 1/3 giá trị căn nhà trên đất nhưng các bị đơn chỉ yêu cầu chia quyền sử dụng đất 432m² thuộc thửa 108 là có lợi cho Võ Hoài A.

[2] Về yêu cầu đòi tài sản của bà Nguyễn Thị Thúy H (đại diện hợp pháp cho Hoài A) yêu cầu bà Đỗ Thị Thanh T và bà Võ Thị Thu H trả các tài sản của ông C cho Hoài A là không có căn cứ vì bà Võ Thị Thu H và bà Đỗ Thị Thanh T

không thừa nhận có quản lý tài sản gì của ông C, bà Nguyễn Thị Thúy H cũng như bà Nguyễn Thị G đại diện bà Thúy H tại phiên tòa không có chứng cứ gì khác để chứng minh ngoài lời trình bày làm chứng của bà Trần Thị Bích T nhưng bà Bích T không phải là người sống chung nhà với ông C. Hơn nữa bà Bích T cho rằng do trước đó giữa bà với bà Bích T đã có ra Tòa giải quyết vụ án, bà Bích T thua kiện nên bà Bích T làm chứng như vậy. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà Bích T là không thuyết phục. Mặt khác, bà Nguyễn Thị G cũng không biết rõ về tài sản mà bà Thúy H yêu cầu đòi nên không có căn cứ chấp nhận buộc bà T và bà Thu H trả lại tài sản cho Hoài A, do đó bác yêu cầu này của bà Nguyễn Thị Thúy H.

[3] Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Võ Thành C lúc còn sống, xét thấy theo chứng cứ là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác lập ngày 13/10/2015 giữa ông Võ Thành C với ông Huỳnh Văn P thể hiện nội dung ông C có chuyển nhượng cho ông P diện tích đất 194m² giá 20.000.000 đồng, phương thức thanh toán 01 lần bằng tiền mặt, ông C ký tên và điểm chỉ tại mục người bán, bên mua là ông Huỳnh Văn P ký tên có người làm chứng là bà Võ Thị Thu H và Đỗ Thị Thanh T.

Nội dung này, bà G đại diện cho bà Thúy H cho rằng bà Thúy H không biết nhưng ngày mà ông C ký hợp đồng với ông P thì bà có biết vì lúc đó có bà đến thăm ông C nghe ông P than phiền với ông C rằng bà T không đưa bằng khoáng đất để ông chuyển quyền sử dụng đất thì ông C nói: “Thủy chờ tôi chết ...” và bà G cũng xác nhận chữ ký và điểm chỉ trong hợp đồng là của ông C và tại thời điểm ký hợp đồng với ông P thì ông C còn minh mẫn nên xác định việc ông C có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông P là thật và ông P đã giao đủ tiền cho ông C được bà Võ Thị Thu H và bà Đỗ Thị Thanh T xác nhận, đồng thời ông P đã nhận đất sử dụng từ đó nên yêu cầu của ông P công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 159,5m² thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại khu A, thị trấn H giữa ông với ông C là có căn cứ nên công nhận hợp đồng.

Từ những cơ sở trên án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện cho Võ Hoài A yêu cầu hủy 02 bản di chúc của ông C được Phòng công chứng số 4 thực hiện việc công chứng; Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Hoài A đòi tài sản trị giá 12.000.000 đồng đối với bà Đỗ Thị Thanh T và bà Võ Thị Thu H, Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Võ Thành C với ông Huỳnh Văn P là có căn cứ. Bà Nguyễn Thị Thúy H kháng cáo yêu cầu phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà đại diện cho Hoài A, nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ nào mới nên không cơ sở xem xét và giữ nguyên án sơ thẩm.

Các nhận định và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện cho Võ Hoài A phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện cho Võ Hoài A.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 168/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 11 và khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 157 và khoản 2 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 644, Điều 166 và Điều 500 của Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 669, Điều 256 và Điều 697 của Bộ luật dân sự năm 2005);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Võ Hoài A và toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Võ Thị Thu H, ông Võ Văn H, bà Đỗ Thị Thanh T (Đại diện hợp pháp cho Võ Thanh T và Võ Thị Trà M): Hủy một phần của 02 di chúc do ông Võ Thành C lập được Phòng công chứng số 4 – tỉnh Long An công chứng số 5231 và 5232 ngày 30/06/2015.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị Thanh T (Đại diện hợp pháp cho Võ Thanh T và Võ Thị Trà M), bà Võ Thị Thu H, ông Võ Văn H và chị Võ Hồng Hải V về yêu cầu chia di sản của ông Võ Thành C như sau:

+ Bà Võ Thị Thu H, ông Võ Văn H; Võ Thanh T và Võ Thị Trà M (Bà Đỗ Thị Thanh T đại diện); chị Võ Hồng Hải V được hưởng di sản do ông Võ Thành C để lại theo di chúc là diện tích đất 432m² thuộc một phần thửa số 108 tờ bản đồ số 15 – thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí đất như sau:

Phía Đông giáp thửa số 592 dài 66,3m

Phía Tây giáp thửa 108 (PCL) dài 66,2m

Phía Nam giáp đường đá xanh dài 6,5m

Phía Bắc giáp đường đất dài 6,5m. (Trong đó bà Võ Thị Thu H và ông Võ Văn H được hưởng 01 phần, Võ Hồng Hải V được hưởng 01 phần, Võ Thanh T được hưởng 01 phần và Võ Thị Trà M được hưởng 01 phần).

+ Võ Hoài A (Bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp) được hưởng di sản phần còn lại của ông Võ Thành C theo di chúc gồm:

- Diện tích đất 864m² thuộc một phần thửa số 108, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí đất như sau:

Phía Đông giáp thửa số 108 (PCL) dài 66,2m.

Phía Tây giáp thửa 98, 109, 153 dài 20,3m – 16,4m – 30,1m

Phía Nam giáp đường đá xanh dài 17,6m.

Phía Bắc giáp đường đất dài 12,2m.

- Diện tích đất 626m² thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí đất như sau:

Phía Đông giáp thửa số 34 dài 18,8m

Phía Tây giáp thửa 33 (PCL) dài 8,5m

Phía Nam giáp Đường bờ kênh dài 48m

Phía Bắc giáp thửa 29, 30 dài 46m

- Diện tích 01m² (Một) thửa số 70, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí 01m² đất giáp phía đông thửa số 33.

- 01 căn nhà trên thửa đất số 33 có diện tích 81m², kết cấu cột bê tông cốt thép, tường tô 02 mặt, nền gạch men, mái lợp tôn, không la phong.

3. Buộc các đương sự trả tiền cho bà Đỗ Thị Thanh T về chi phí mai táng, xây mộ cho ông Võ Thành C gồm:

+ Bà Võ Thị Thu H và ông Võ Văn H trả số tiền 2.973.000 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

+ Chị Võ Hồng Hải V trả số tiền 2.973.000 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Võ Hoài A trả số tiền 54.833.000 đồng (Năm mươi bốn triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng).

4. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp cho Hoài A đòi tài sản trị giá 12.000.000 đồng đối với bà Đỗ Thị Thanh T và bà Võ Thị Thu H.

5. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Võ Thành C với ông Huỳnh Văn P: Ông Huỳnh Văn P được sử dụng diện tích 159,5m² thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ số 15 – tọa lạc tại khu A, thị trấn H do ông Võ Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí đất như sau:

Phía Đông giáp thửa số 33 (PCL) dài 8,5m

Phía Tây giáp thửa 31 dài 0,3m

Phía Nam giáp Đường bờ kênh dài 37,9m

Phía Bắc giáp thửa 30 dài 36,5m.

Ông Huỳnh Văn P, chị Võ Hồng Hải V, Võ Thanh T, Võ Thị Trà M (Bà Đỗ Thị Thanh T đại diện hợp pháp cho Tân và Trà M), bà Võ Thị Thu H, ông Võ Văn H và Võ Hoài A (Bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện hợp pháp) được liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Án phí phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Thúy H đại diện cho Võ Hoài A phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001309 ngày 15/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An (đã thi hành xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tuấn Khải